

## **BÁO CÁO THUỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

### **I. THÔNG TIN CHUNG.**

#### **1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101394512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội (nay là Sở Tài chính Hà Nội sau sáp nhập) cấp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/6/2022.

- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 386.386.000.000 đồng.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.

- Website: <https://pvmachino.vn>.

- Mã cổ phiếu: PVM.

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Máy và Phụ tùng theo Quyết định số 517/QĐ-DKVN ngày 14/3/2008 và Quyết định số 4779/QĐ-DKVN ngày 07/7/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí là công ty đại chúng quy mô lớn. Ngày 20/12/2016, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UpCom tại Sở GDCK Hà Nội với mã cổ phiếu PVM.

+ Kể từ ngày 19/3/2021, Công ty không còn là Công ty cổ phần có vốn nhà nước.

#### **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.**

- Ngành nghề kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu:

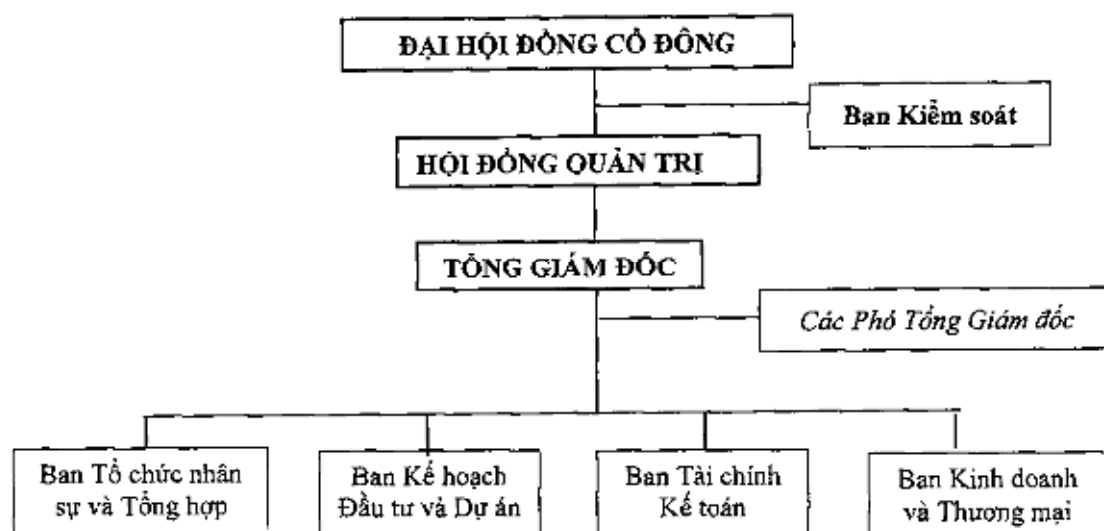
+ Kinh doanh kim loại màu, quặng (nhôm nguyên liệu, nhôm định hình, kẽm nguyên liệu, các sản phẩm kim loại màu khác...);

+ Kinh doanh nông sản và các sản phẩm nông nghiệp khác;

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh thành khác.

### 3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

#### 3.1. Bộ máy quản lý.



#### 3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.	53 Trần Phú, Phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác...	42,00	49,78
2	Công ty CP Machino Thành Đạt	Số 8, Tráng Thi, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	56,95	51,00
3	Công ty CP Machino An Phú	L13-LK3 Khu đô thị Damsan, đường Quách Đình Bảo, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	129,00	55,00
4	Công ty TNHH Machino Phú Xuân	L13-LK3 Khu đô thị Damsan, đường Quách Đình Bảo, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	136,00	70,00
5	Công ty TNHH Đầu tư và KD BĐS Đông Kinh	Căn HH01-21(CB01-12A), Khu đô thị Catalan, phường Đông Kinh,	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử	50,00	50,00

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
		tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam	dùng hoặc đi thuê		
6	Công ty CP Máy -Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam	Số 8, Trảng Thi, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng...	5,50	34,58
7	Công ty TNHH MTV Máy - TBDK Sài Gòn	351 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Quận Bình Thạnh, TP HC	Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị...	30,00	100,00

#### 4. Định hướng phát triển.

- Hoạt động kinh doanh thương mại:
  - + Kinh doanh kim loại màu, quặng (nhôm nguyên liệu, nhôm định hình, kẽm nguyên liệu, các sản phẩm kim loại màu khác...);
  - + Kinh doanh nông sản, gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác;
- Hoạt động đầu tư, phát triển các dự án.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2025	Thực hiện năm 2025	
				Giá trị	% so KH năm
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	2.049,29	1.990,65	97%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	1.255,89	1.225,47	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	41,39	33,73	81%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	35,80	37,10	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	40,30	33,62	83%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	35,80	37,10	104%

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Công ty)

## 2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Tổng Giám đốc tính đến 31/12/2025.

### + Tổng Giám đốc: Phạm Văn Hiệp

Họ và tên	Phạm Văn Hiệp
Chức vụ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	22 tháng 10 năm 1972
Nơi sinh	Tỉnh Hưng Yên
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

### + Các Phó Tổng Giám đốc:

#### • Phó Tổng Giám đốc Chu Thành Nam

Họ và tên	Chu Thành Nam
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	13 tháng 12 năm 1977
Nơi sinh	Tỉnh Ninh Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

#### • Phó Tổng Giám đốc Phạm Thị Mỹ Hương

Họ và tên	Phạm Thị Mỹ Hương
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nữ
Năm sinh	28 tháng 3 năm 1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý

• **Phó Tổng Giám đốc Lương Văn Hoà**

Họ và tên	Lương Văn Hoà
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	29 tháng 3 năm 1980
Nơi sinh	Tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng

+ **Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức**

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 10 năm 1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có.

- Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc: Không có.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.**

**a. Các khoản đầu tư lớn.**

Năm 2025, Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ pháp lý và triển khai các dự án trọng điểm, cụ thể:

- Dự án Đầu tư phát triển khu nhà ở thương mại đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại phường Trần Hưng Đạo và phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên: đang triển khai thi công các hạng mục san nền, giao thông...

- Dự án xây dựng nhà ở xã hội thuộc quỹ đất trong quy hoạch Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Trần Hưng Đạo và phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên: đã được khởi công ngày 19/12/2025, đang triển khai thi công phần móng.

- Ngoài ra, một số dự án như Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư An Phú, xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên; Dự án Khu đô thị mới Đông Kinh, Phường Đông Kinh, Thành Phố Lạng Sơn đang trong quá trình triển khai theo đúng quy định pháp luật.

**b. Các công ty con, công ty liên kết.**

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Công ty CP Máy - TBDK Đà Nẵng	Công ty CP Machino Thành Đạt	Công ty CP Machino An Phú	Công ty TNHH Machino Phú Xuân	Công ty TNHH Đầu tư và KD BĐS Đông Kinh
1	Vốn chủ sở hữu	49,56	60,82			50,08
	- Trong đó: VDL	42,00	56,95	129,00	136,00	50,00
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	49,78%	51%	55%	70%	50%
2	Doanh thu	742,68	30,81	-	-	0,11
3	Lợi nhuận trước thuế	(1,73)	0,29	-	-	0,11
4	Lợi nhuận sau thuế	(1,73)	0,23	-	-	0,09

*(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán)*

Ghi chú:

- Các Công ty CP Machino An Phú, Công ty TNHH Machino Phú Xuân, Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đông Kinh là các doanh nghiệp dự án, tập trung cho công tác triển khai dự án, Công ty theo dõi giám sát chặt chẽ theo quy định và thường xuyên cập nhật theo tiến độ triển khai dự án.

- Công ty TNHH Máy – TBDK Sài Gòn và Công ty CP Máy – TBDK miền Bắc Việt Nam lần lượt là công ty con và công ty liên kết tuy nhiên cả hai đã dừng hoạt động.

**4. Tình hình tài chính.**

a) Tình hình tài chính.

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Tổng giá trị tài sản	967,98	1.155,85	988,90	1.238,61	2,16%	7,16%
Doanh thu thuần	1.179,42	1.906,81	1.148,16	1.900,65	-2,65%	-0,32%

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	48,73	43,06	44,24	29,99	-9,21%	-30,36%
Lợi nhuận khác	5,10	17,48	- 7,14	3,74	-240,13%	-78,60%
Lợi nhuận trước thuế	53,83	60,54	37,10	33,73	-31,08%	-44,29%
Lợi nhuận sau thuế	51,16	55,96	37,10	33,62	-27,48%	-39,92%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,66	2,23	1,57	1,85
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn				
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,61	2,05	1,52	1,73
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,41	0,40	0,41	0,43
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,70	0,68	0,70	0,76
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho	15,37	15,38	54,46	26,00
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân				
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,18	1,69	1,17	1,59
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,34%	2,93%	3,23%	1,77%

Chi tiêu	Năm 2024		Năm 2025	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	9,18%	8,31%	6,45%	4,83%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,11%	4,95%	3,79%	2,81%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,13%	2,26%	3,85%	1,58%

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>1. Cổ đông tổ chức:</b>	<b>4</b>	<b>968.100</b>	<b>2,51%</b>
- Tổ chức trong nước	4	968.100	2,51%
- Tổ chức nước ngoài	0		
<b>2. Cổ đông cá nhân:</b>	<b>562</b>	<b>37.670.500</b>	<b>97,49%</b>
- Cổ đông lớn (sở hữu $\geq 5\%$ tổng số CP)	2	13.535.100	35,03%
- Cổ đông nhỏ	558	25.095.468	62,44%
- Cổ đông nước ngoài	2	8.032	0,02%
<b>Tổng cộng:</b>	<b>566</b>	<b>38.638.600</b>	<b>100%</b>

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 23/3/2026)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

### **6.1. Tác động lên môi trường.**

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

### **6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

### **6.3. Tiêu thụ năng lượng.**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 289.240 kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

### **6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 1.574 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.**

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2025 là: 65 người.

- Mức thu nhập bình quân CBNV là: 23,9 triệu đồng/người/tháng.

- Ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng làm việc cho CBNV để tăng chất lượng nguồn nhân lực.

- Quan tâm đến lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, có năng lực; có cơ chế thu hút, đãi ngộ lao động trẻ, trọng dụng người tài, có triển vọng để tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên.

- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty. Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

#### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2025.**

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% so KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.049,29	1.990,65	97%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	1.255,89	1.225,47	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	41,39	33,73	81%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	35,80	37,10	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	40,30	33,62	83%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	35,80	37,10	104%

Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025: kết quả hợp nhất doanh thu đạt 97% KH, lợi nhuận trước thuế đạt 81% kế hoạch, trong đó Công ty Mẹ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận và doanh thu hoàn thành 98% kế hoạch.

Chỉ tiêu doanh thu Công ty Mẹ không hoàn thành kế hoạch do đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại phụ thuộc vào thị trường và các diễn biến thường nhật cung – cầu hàng hóa, ngoài ra còn mở rộng thêm mặt hàng mới chưa đạt kết quả như kỳ vọng.

Hoạt động của đơn vị thành viên là Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng lỗ do thị trường ô tô cạnh tranh mạnh, biên lợi nhuận bán xe và dịch vụ giảm do áp lực giảm giá và chương trình khuyến mại từ các đối thủ, xu hướng dịch chuyển sang xe điện gia tăng, thị phần tại một số địa bàn truyền thống có dấu hiệu suy giảm, dẫn đến tình trạng lần đầu tiên sau nhiều năm đơn vị bị lỗ.

## **2. Tình hình tài chính.**

### **a) Tình hình tài sản.**

- Tài sản ngắn hạn cuối năm giảm 12,77 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 1,3%. Giảm từ 961,46 tỷ đồng xuống 948,69 tỷ đồng chủ yếu giảm ở các khoản phải thu ngắn hạn và đầu tư tài chính ngắn hạn cụ thể như sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 179,87 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 853,5%. Tăng từ 21,8 tỷ đồng lên 200,94 tỷ đồng là do cuối năm Công ty thu hồi được các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và các khoản phải thu ngắn hạn khác.

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 5,29 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 4,7%. Giảm trừ 112,1 tỷ đồng xuống 106,8 tỷ đồng là do các khoản tiền gửi có kỳ hạn dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 167,2 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 22,5%. Giảm từ 744,28 tỷ đồng xuống 577,08 tỷ đồng, lý do giảm mạnh chủ yếu đến từ các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác.

+ Hàng tồn kho giảm 18,00 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 23,1%. Giảm từ 78,08 tỷ đồng xuống 60,08 tỷ đồng là do trong năm Công ty con đã giảm lượng hàng tồn kho xe ô tô.

+ Tài sản ngắn hạn khác giảm 2,14 tỷ đồng tương đương với mức giảm 36,2%. Giảm từ 5,92 tỷ xuống 3,78 tỷ đồng chủ yếu là do giảm chi phí trả trước ngắn hạn và một số khoản thuế phải thu của Nhà nước.

- Tài sản dài hạn tăng 95,53 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 49,1%. Tăng từ 194,39 tỷ đồng lên 289,92 tỷ đồng lý do tăng mạnh chủ yếu ở khoản đầu tư tài sản cố định cụ thể:

+ Các khoản phải thu dài hạn giảm 36,00 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 95,7%. Giảm từ 37,6 tỷ đồng xuống 1,6 tỷ đồng là do giảm khoản phải thu dài hạn khác.

+ Tài sản cố định tăng 79,09 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 112,7%. Tăng từ 70,15 tỷ đồng lên 149,24 tỷ đồng là do trong năm Công ty CP Machino Thành Đạt mua sắm TSCĐ cho các công ty con.

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng 30,44 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 136,6%. Từ 22,28 tỷ đồng lên 52,72 tỷ đồng là do 2 Công ty con: Công ty TNHH Machino Phú Xuân và Công ty CP Machino An Phú phát sinh chi phí xây dựng dở dang trong năm.

+ Đầu tư tài chính dài hạn tăng 25 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 46,4%. Từ 53,83 tỷ đồng lên 78,83 tỷ đồng là do trong năm Công ty có đầu tư vào Công ty Liên kết Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đông Kinh với tỷ lệ vốn góp là 25 tỷ đồng và tỷ lệ lợi ích là 50%.

Kết thúc năm tài chính 2025, tổng tài sản của Công ty tăng lên 82,77 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 7,2%, từ 1.155,85 tỷ đồng lên 1.238,61 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024.

#### b) Tình hình nợ phải trả.

Nợ phải trả tăng lên 62,02 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 13,9%. Từ 468,11 tỷ đồng lên 533,13 tỷ đồng là do một số nguyên nhân sau:

- Nợ ngắn hạn tăng lên 81,07 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 18,8%. Tăng từ 431,34 tỷ đồng lên 512,42 tỷ đồng là do trong năm Công ty có nhận ký quỹ của Công ty TNHH Nông Sản Hồng Nguyên 23,5 tỷ đồng để thực hiện hợp tác kinh doanh mảng nông sản. Công ty CP TM và Đầu tư Công Nghệ Ecotech Việt nam đặt cọc trước 20 tỷ để hợp tác kinh doanh Quảng Cam. Cổ tức năm 2024 sang tháng 01/2025 mới chi trả cho cổ đông hơn 23 tỷ và một số khoản phải trả, phải nộp khác.

- Nợ dài hạn giảm 16,05 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ giảm 43,6%. Giảm từ 36,77 tỷ đồng xuống 20,72 tỷ đồng là do Công ty phát sinh giảm các khoản nợ dài hạn đến hạn trả.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Để đáp ứng yêu cầu quản lý và kinh doanh trong môi trường cạnh tranh ngày càng cao, Công ty đã ban hành các Quy chế/quy định đi kèm những chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận và duy trì sự linh hoạt, khả năng thích ứng với những thay đổi không ngừng trong môi trường kinh doanh, từ đó đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển lâu dài cho Công ty. Cụ thể:

- Phân công, điều động các vị trí cán bộ quản lý cho phù hợp với sự thay đổi cách thức quản lý và định hướng kinh doanh; cử Người đại diện phân vốn của Công ty chuyên trách tại đơn vị có vốn góp nhằm tăng hiệu quả quản lý phần vốn góp vào doanh nghiệp khác.

- Bố trí lại nhân sự triển khai các mảng kinh doanh thương mại; Rà soát, sắp xếp nhân sự, tiết giảm các vị trí nhân sự không đảm bảo yêu cầu công việc.

- Tuân thủ các Quy chế/quy định nội bộ; Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành; ban hành chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.

#### 4. Kế hoạch phát triển năm 2026.

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2026
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.381,94
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	1.224,70
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	64,97
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	40,26
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	60,23
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	40,26

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, an toàn và vệ sinh lao động luôn được Công ty đặt lên hàng đầu; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy móc, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động, các biện pháp phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc đảm bảo môi trường làm việc Xanh - Sạch - Đẹp.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm như tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm và tư vấn đề nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho CBNV; Trang bị thuốc men, những dụng cụ y tế cơ bản... tại Văn phòng Công ty để xử lý những tình huống y tế cơ bản khi xảy ra (nếu có); Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”. Trong năm, Công ty tổ chức các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn như: quyên góp ủng hộ các địa phương và hoàn cảnh khó khăn sau thiên tai bão lũ; tài trợ cho hoạt động giáo dục tại xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La; Ủng hộ chương trình “Hi Green Vì Trường Sa xanh” do Ngân hàng TMCP Quân Đội kêu gọi; Tham gia đóng góp, ủng hộ các quỹ trên địa bàn; Tổ chức gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán và các ngày kỷ niệm.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.**

Với vai trò định hướng và chỉ đạo chiến lược, năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động, linh hoạt đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp với diễn biến thị trường. Ban điều hành đã bám sát định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- Công ty đã định hình các lĩnh vực kinh doanh sau thời gian chuyển đổi, hoạt động, trong đó, kinh doanh thương mại đã xác định rõ mặt hàng phương hướng phát triển, dù chưa hoàn thành kế hoạch về doanh thu nhưng toàn thể Công ty đã đoàn kết phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận 4%.

- Hoạt động đầu tư, phát triển dự án đã tập trung vào một số dự án chính, các dự án đã triển khai có hiệu quả và khởi công xây dựng từ cuối năm 2025.

- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động. Đời sống của CBNV được cải thiện, công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.**

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình với tinh thần trách nhiệm cao, điều hành hoạt động linh hoạt và chỉ đạo sát sao các đơn vị, có những giải pháp, đề xuất kịp thời lên HĐQT đảm bảo mọi hoạt động tại từng đơn vị trong toàn hệ thống được kiểm tra, kiểm soát đầy đủ, kịp thời, an toàn, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

- Các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT phê duyệt đều được Ban Tổng Giám đốc triển khai và báo cáo cho HĐQT định kỳ.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025; hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo theo quy định.

- Giám sát hoạt động tài chính, quản trị rủi ro, cơ cấu danh mục đầu tư, thường xuyên trao đổi, họp với Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát để tháo gỡ các vấn đề và giải pháp thực hiện.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.**

- Tập trung kiện toàn hoạt động SXKD, tăng cường hiệu quả và quản trị rủi ro: đảm bảo các dự án bất động sản và các hoạt động thương mại mang lại hiệu quả cao nhất. Đồng thời, nhận diện và quản lý các rủi ro liên quan đến thị trường, lãi suất, chính sách pháp lý và các yếu tố tác động bên ngoài.

- Tối ưu hóa cấu trúc tài chính và đảm bảo dòng tiền ổn định cho công ty, đặc biệt là trong các giai đoạn đầu tư dự án bất động sản lớn hoặc các dự án thương mại có yêu cầu tài chính cao.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực quan trọng như quản lý dự án, phân tích thị trường và tài chính.

- Đảm bảo tính minh bạch và pháp lý: Chú trọng việc tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh thương mại nhằm tránh được các rủi ro pháp lý và giúp xây dựng uy tín trong mắt đối tác, khách hàng và nhà đầu tư.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.**

### **1. Hội đồng quản trị.**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm ngày 31/12/2025.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đặng Văn Thân	Chủ tịch HDQT	
3	Ông Phạm Văn Hiệp	Thành viên HDQT	
4	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên HDQT	
5	Ông Vương Hoàng Thăng	Thành viên độc lập HDQT	
6	Bà Tống Thị Điệp	Thành viên HDQT	Miễn nhiệm ngày 24/4/2025
7	Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh	Thành viên HDQT	Bầu bổ sung ngày 24/4/2025

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty: không có.

b) Các Tiểu ban thuộc HDQT: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- HĐQT phân công thành viên HĐQT có chuyên môn về kinh tế, tài chính, đầu tư tham gia và theo sát hoạt động kinh doanh của Công ty để có đánh giá phù hợp, hạn chế rủi ro và tăng cường nắm bắt cơ hội.

- Chỉ đạo và giám sát các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật, theo đúng định hướng NQ ĐHCĐ thông qua.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

- Ban hành 29 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến nhiều vấn đề trọng yếu của Công ty, làm cơ sở và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc triển khai nhiệm vụ.

- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phần vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT: không có.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp chứng chỉ
1	Nguyễn Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	09/12/2013

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

## 2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Kiều Vân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Hà Thị Thanh Hậu	Thành viên BKS
3	Bà Phạm Thị Hải An	Thành viên BKS, miễn nhiệm ngày 24/4/2025
4	Bà Nguyễn Lệ Thủy	Thành viên BKS, bầu bổ sung ngày 24/4/2025

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty:

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Bà Lê Thị Kiều Vân	7.000.000	18,12%

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
2	Bà Nguyễn Lệ Thủy	-	-
3	Bà Hà Thị Thanh Hậu	-	-

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát.

- BKS giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- BKS xem xét tính phù hợp của các NQ, QĐ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty. Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT về các vấn đề quan trọng của Công ty.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan

- Đối với cổ đông: trong nhiệm kỳ, BKS phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành để giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ thông tin theo quy định.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.**

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Thu nhập của quản lý chủ chốt: 2,18 tỷ đồng.

- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý khác: 5,10 tỷ đồng.

- Thu nhập của Ban Kiểm soát: 743,97 triệu đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan.

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan.

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.**

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: <https://pvmachino.vn>.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT (thay b/cáo);
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Văn Hiệp**